

**Toán****NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:** Biết:

- Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.
- Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số thập phân, vận dụng tích chất giao hoán để làm toán

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: Bài 1(a,c), bài 2.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi "<i>Gọi thuyền</i>"</li> <li>- Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.</li> <li>+ Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai</li> <li>+ Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)</li> <li>+ HS hô: Thuyền... chở gì ?</li> <li>+ Trưởng trò : Chuyền....chở phép nhân: .....x10 hoặc 100; 1000...</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Giới thiệu bài, ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi.</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)</b>	
<p>*<i>Mục tiêu:</i> Biết nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.</p> <p>*<i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>* Hình thành quy tắc nhân.</p> <p>a) Tổ chức cho HS khai thác VD1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gợi ý đổi đơn vị đo để phép tính trở thành phép nhân 2 số tự nhiên rồi chuyển đổi đơn vị để tìm được kết quả cuối cùng.</li> <li>- Giáo viên viết 2 phép tính lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét cách nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.</li> </ul> <p>b) Giáo viên nêu ví dụ 2 và yêu cầu học sinh vận dụng để thực hiện phép nhân. <math>4,75 \times 1,3</math>.</p> <p>c) Quy tắc: (sgk)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1.  <math>6,4 \times 4,8 = ? \text{ m}^2</math>  <math>6,4 \text{ m} = 64 \text{ dm}; 4,8 \text{ m} = 48 \text{ dm}</math>  <math>64 \times 48 = 3072 \text{ (dm}^2\text{)}</math>  <math>3072 \text{ dm}^2 = 30,72 \text{ m}^2</math>                      Vậy <math>6,4 \times 4,8 = 30,72 \text{ (m}^2\text{)}</math></li> </ul> $\begin{array}{r} 64 \qquad \qquad 6,4 \\ \times \qquad \qquad \times \\ \hline 48 \qquad \qquad 4,8 \\ 512 \qquad \qquad 512 \\ 256 \qquad \qquad 256 \\ \hline 3072 \text{ (dm}^2\text{)} \quad 30,72 \text{ (m}^2\text{)} \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện phép nhân.</li> </ul> $\begin{array}{r} 4,75 \\ \times \\ \hline 1,3 \\ 1425 \\ 475 \\ \hline 6,175 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc lại.</li> </ul>												
<p><b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b></p> <p>*Mục tiêu: - Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .</li> <li>- Bài tập cần làm: Bài 1(a,c), bài 2.</li> <li>- HS (M3,4) làm thêm bài tập 3.</li> </ul> <p>*Cách tiến hành:</p>													
<p><b>Bài 1(a,c): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 2: HĐ cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét.</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh nêu nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt tính rồi tính</li> <li>- Học sinh thực hiện các phép nhân vào bảng con, 2 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ</li> <li>- HS nghe</li> </ul> <p>- Tính rồi so sánh giá trị của <math>a \times b</math> và <math>b \times a</math></p> <p>- Học sinh thảo luận cặp đôi tính các phép tính nêu trong bảng, chia sẻ trước lớp</p> <table border="1" data-bbox="755 1753 1339 1837"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>a x b</th> <th>b x a</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,36</td> <td>4,2</td> <td><math>2,36 \times 4,2 = 9,912</math></td> <td><math>4,2 \times 2,36 = 9,912</math></td> </tr> <tr> <td>3,05</td> <td>2,7</td> <td><math>3,05 \times 2,7 = 8,235</math></td> <td><math>2,7 \times 3,05 = 8,235</math></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:</li> <li>- Khi đổi chỗ 2 thừa số của 1 tích thì tích</li> </ul>	a	b	a x b	b x a	2,36	4,2	$2,36 \times 4,2 = 9,912$	$4,2 \times 2,36 = 9,912$	3,05	2,7	$3,05 \times 2,7 = 8,235$	$2,7 \times 3,05 = 8,235$
a	b	a x b	b x a										
2,36	4,2	$2,36 \times 4,2 = 9,912$	$4,2 \times 2,36 = 9,912$										
3,05	2,7	$3,05 \times 2,7 = 8,235$	$2,7 \times 3,05 = 8,235$										

<p>chung từ đó rút ra tính chất giao hoán của phép nhân 2 số thập phân.</p> <p>b) Hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất giao hoán để tính kết quả.</p> <p><b>Bài 3(M3,4): HD cá nhân</b></p> <p>- Cho HS giải bài toán vào vở.</p>	<p>không thay đổi.</p> $4,34 \times 3,6 = 15,624 \quad 9,04 \times 16 = 144,64$ $3,6 \times 4,3 = 15,624 \quad 16 \times 9,04 = 144,64$ <p>- HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p><i>Chu vi vườn cây hình chữ nhật là:</i></p> $(15,62 + 8,4) \times 2 = 48,04 (m)$ <p><i>Diện tích vườn cây hình chữ nhật là:</i></p> $15,62 \times 8,4 = 131,208 (m^2)$ <p><i>Đáp số: Chu vi: 48,04m</i></p> <p><i>Diện tích: 131,208 m<sup>2</sup></i></p>
<b>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b>	
<p>- Cho HS đặt tính làm phép tính sau:</p> $23,1 \times 2,5$ $4,06 \times 3,4$	- Học sinh đặt tính
<b>5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
<p>- Về nhà học thuộc lại quy tắc nhân 1 STP với 1 STP và vận dụng làm các bài tập có liên quan,</p>	- HS nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### Tập đọc

## HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.
- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài.

#### 2. Kỹ năng:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
- HS(M3,4) thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài.

#### 3. Thái độ: Giáo dục HS tính cần cù, nhẫn nại trong mọi công việc.

#### 4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng

- Giáo viên: , Sách giáo khoa, tranh minh họa, bảng phụ ghi sẵn nội dung bài.
- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Mùa thảo quả</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Hành trình của bầy ong.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 học sinh thực hiện.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<b>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn đọc đúng từ khó trong bài</li> <li>- Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.</li> <li>- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS( M3,4) đọc toàn bài</li> <li>- Cho HS đọc tiếp nối từng đoạn trong nhóm</li> <li>- Giáo viên nhận xét và sửa lỗi về phát âm, giọng đọc, cách ngắt nhịp thơ cho học sinh.</li> <li>- Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ (<i>đằm, rong ruổi, nối liền mùa hoa, men</i>)</li> <li>- Luyện đọc theo cặp</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài</li> <li>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hoặc 2 học sinh (M3,4) nối tiếp nhau đọc.</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài:</li> <li>- Từng tốp 4 HS nối tiếp nhau 4 khổ thơ.</li> <li>+ Lần 1: Đọc + luyện đọc từ khó, câu khó.</li> <li>+ Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ chú giải.</li> <li>- Học sinh luyện đọc theo cặp.</li> <li>- 1 đến 2 học sinh đọc cả bài.</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<b>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao nhiệm vụ cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK:</li> <li>1. Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong?</li> <li>2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Thể hiện sự vô cùng của không gian: đôi cánh của bầy ong đằm nắng trời, không gian là cả nẻo đường xa.</li> <li>+ Thể hiện sự vô tận của thời gian: bầy ong bay đến trọn đời, thời gian về vô tận.</li> <li>- Học sinh đọc thầm khổ thơ 2 và 3.</li> <li>- Ong rong ruổi trăm miền: ong có mặt nơi thăm thẳm rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo khơi xa. Ong nối liền các mùa hoa, nối rừng</li> </ul>

<p>3. Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt?</p> <p>4. Em hiểu nghĩa câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào?</p> <p>5. Qua 2 dòng thơ cuối bài, nhà thơ muốn nói điều gì về công việc của bầy ong?                  - Giáo viên tóm tắt nội dung chính: Những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.                  - Cho HS đọc lại                  - GV đọc</p>	<p>hoang với biển xa. Ong chăm chỉ giỏi giang: giá hoa có ở trên trời cao thì bầy ong cũng dám bay lên để mang vào mật thơm.</p> <p>- Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.</p> <p>- Nơi biển xa: Có hàng cây chắn bão ...</p> <p>- Nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên.</p> <p>- Học sinh đọc khổ thơ 3.</p> <p>- Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời.</p> <p>- Học sinh đọc thầm khổ thơ 4.</p> <p>- HS nêu                  - HS nghe</p> <p>- Học sinh đọc lại.                  - HS nghe</p>
<p><b>4. HĐ Luyện diễn cảm: (8 phút)</b>                  *Mục tiêu:                  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.                  - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.                  *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.                  - Hướng dẫn các em đọc đúng giọng bài thơ.</p> <p><b>Lưu ý:</b>                  - Đọc đúng: M1, M2                  - Đọc hay: M3, M4</p>	<p>- 4 học sinh nối tiếp nhau luyện đọc diễn cảm 4 khổ thơ.                  - Học sinh luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đến 2 khổ thơ tiêu biểu trong bài.                  - Học sinh nhắm đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và thi đọc thuộc lòng..</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<p>- Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ?</p>	<p>- Học sinh trả lời.</p>
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<p>- Từ bài thơ trên em hãy viết một bài văn miêu tả hành trình tìm mật của loài ong.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Thể dục***ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC  
TRÒ CHƠI “AI NHANH VÀ KHÉO HƠN”****I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình và động tác toàn thân của bài thể dục phát triển chung.
- HS biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi “Ai nhanh và khéo hơn”.
- Giáo dục HS ý thức luyện tập thường xuyên.

**II. CHUẨN BỊ.**

GV: Sân bãi, còi, kẻ sân trò chơi.

HS: Kẻ sân trò chơi, trang phục.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<b>I. Mở đầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.</li> <li>- Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối hông...</li> <li>- Trò chơi "Chạy ngược chiều theo tín hiệu"</li> </ul>	1-2p 1-2p 1p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X 
<b>II. Cơ bản:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn 5 động tác thể dục đã học.</li> <li>Tổ chức và phương pháp dạy như bài 22.</li> <li>- Chia tổ tập luyện dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng.</li> <li>Gv quan sát, giúp các tổ tập luyện và sửa động tác cho HS.</li> <li>* Thi đua giữa các tổ nào có nhiều người thực hiện đúng và đẹp nhất 5 động tác thể dục đã học.</li> <li>- Trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn".</li> <li>GV nêu tên trò chơi để HS nhắc lại cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi thử rồi chơi chính thức.</li> </ul>	10-12p 4-5p 2-3p 5-6p	X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X X X X X X X X X X X X X O ▽ O X X X X X X X X X X X X X X X X X
<b>III. Kết thúc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp vỗ tay hát 1 bài.</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà thuộc tập đúng 5 động tác đã học.</li> </ul>	2p 2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

*Thể dục***ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC - TRÒ CHƠI "KẾT BẠN"****I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thực hiện 5 động tác: Vươn thở, tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.
- Chơi trò chơi "Kết bạn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

**II. CHUẨN BỊ**

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<b><u>I. Mở đầu:</u></b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối hông... - Chạy chậm theo địa hình tự nhiên.	1-2p 1-2p 1p 250 m	X X X X X X X X X X X X X X X X 
<b><u>II. Cơ bản:</u></b> - Ôn 5 động tác thể dục đã học. Tổ chức và phương pháp dạy như bài 22. - Chia tổ tập luyện dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. Gv quan sát, giúp các tổ tập luyện và sửa động tác cho HS. * Thi đua giữa các tổ nào có nhiều người thực hiện đúng và đẹp nhất 5 động tác thể dục đã học. - Trò chơi "Kết bạn" GV nêu tên trò chơi để HS nhắc lại cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi thử rồi chơi chính thức.	10-12p 4-5p 2-3p 5-6p	X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X X X X X X X X X X X X X O ∇ O X X X X X X X X X X X X X X X X X
<b><u>III. Kết thúc:</u></b> - Chơi trò chơi "Tìm người chỉ huy" - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà thuộc tập đúng 5 động tác đã học.	2p 2p 1-2p	X X X X X X ∆ X X X X X X

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 22 tháng 11 năm 2018

Tập làm văn

## CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

### I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Nắm được cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người( ND Ghi nhớ).
- 2. Kỹ năng:** Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.
- 3. Thái độ:** Yêu quý người thân, quan tâm đến mọi người.
- 4. Năng lực:**
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Đồ dùng

- Giáo viên: + Bảng nhóm  
+ Bảng phụ viết sẵn đáp án của bài tập phần nhận xét
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

#### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Hs hát</li> <li>- Thu chấm đơn kiến nghị của 5 HS</li> <li>- Nhận xét bài làm của HS</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS nộp bài</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS viết đầu bài vào vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)</b>	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Nắm được cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người( ND Ghi nhớ).</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài Hạng A Cháng</li> <li>- Qua bức tranh em cảm nhận được điều gì về anh thanh niên?</li> <li>- GV: Anh thanh niên này có gì nổi bật? Các em cùng đọc bài Hạng A Cháng và trả lời câu hỏi cuối bài</li> <li>- Cấu tạo bài văn Hạng A cháng:</li> </ul> <p><b>1- Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ " nhìn thân hình.... đẹp quá"</li> <li>- Nội dung: Giới thiệu về hạng A cháng.</li> <li>- Giới thiệu bằng cách đưa ra câu hỏi khen về thân hình khoẻ đẹp của hạng A Cháng.</li> </ul> <p><b>2- Thân bài:</b> Hình dáng của Hạng A</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- Em thấy anh thanh niên là người rất chăm chỉ và khoẻ mạnh</li> <li>- HS đọc bài, tự trả lời câu hỏi</li> <li>- Cấu tạo chung của bài văn tả người gồm:</li> <li>1. Mở bài: giới thiệu người định tả</li> <li>2. Thân bài: tả hình dáng.</li> </ul>



<p>cháng: ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như chắc gụ. vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cột đá trời trồng, khi đeo cày trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cô đeo cung ra trận.</p> <p>- HD và tính tình: lao động chăm chỉ, cần cù, say mê , giỏi; tập trung cao độ đến mức chăm chăm vào công việc</p> <p><b>3- Kết bài:</b> Câu hỏi cuối bài : ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ.</p> <p>- Qua bài văn em có nhận xét gì về cấu tạo của bài văn tả người?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ</p>	<p>- Tả hoạt động, tính nết.</p> <p>3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả</p> <p>- Bài văn tả người gồm 3 phần: + Mở bài: giới thiệu người định tả + Thân bài: tả hình dáng, hoạt động của người đó + Kết bài: nêu cảm nghĩ về người định tả</p> <p>- 3 HS đọc ghi nhớ</p>
<p><b>3. HD thực hành: (15 phút)</b> *Mục tiêu : Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- GV hướng dẫn:</p> <p>+ Em định tả ai?</p> <p>+ Phần mở bài em nêu những gì?</p> <p>+ Em cần tả được những gì về người đó trong phần thân bài?</p> <p>+ Phần kết bài em nêu những gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- Gọi 2 HS làm vào bảng nhóm gắn bài lên bảng</p> <p>- GV cùng HS nhận xét dàn bài</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Tả ông em, bố em, mẹ em, chị, anh ,...</p> <p>- Phần mở bài giới thiệu người định tả</p> <p>- Tả hình dáng, tuổi tác, tầm vóc, nước da, dáng đi...</p> <p>Tả tính tình:</p> <p>Tả hoạt động:</p> <p>- Nêu tình cảm , cảm nghĩ của mình với người đó.</p> <p>- 2 HS làm vào bảng nhóm</p> <p>- HS nghe</p>
<p><b>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<p>- Cho HS đọc lại phần ghi nhớ.</p> <p>- Dẫn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý của bài văn vào vở và chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<p>- Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn tả người theo ý hiểu của em.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...
2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...
3. **Thái độ:** Chăm chỉ học tập  
\* HS làm bài tập 1.
4. **Năng lực:**
  - Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
  - Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Cho HS thi hỏi đáp quy tắc nhân một STP với 1 STP</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thi hỏi đáp</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>	
<p><i>*Mục tiêu:</i> - Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cả lớp làm bài 1.</li> <li>- HS (M3,4) làm thêm bài 2,3</li> </ul> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1: Cá nhân =&gt; Cả lớp</b></p> <p>a) Ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu ví dụ : Đặt tính và thực hiện phép tính <math>142,57 \times 0,1</math>.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét kết quả tính của bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở</li> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <math display="block">\begin{array}{r} 142,57 \\ \times \quad 0,1 \\ \hline 14,257 \end{array}</math> </div> <li>- 1 HS nhận xét,nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.</li> </ul>